

THÔNG TƯ

**Quy định hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia,
tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư Quy định hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về lập kế hoạch, xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đề nghị công bố tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lĩnh vực thông tin và truyền thông: Lĩnh vực quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực thông tin và truyền thông (sau đây viết tắt là QCVN): là quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và ban hành.

3. Tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực thông tin và truyền thông (sau đây viết tắt là TCVN): là tiêu chuẩn trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố.

4. Tiêu chuẩn cơ sở trong lĩnh vực thông tin và truyền thông: là tiêu chuẩn trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được cơ quan, tổ chức xây dựng, công bố.

Điều 4. Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia

1. Đối tượng QCVN, TCVN là sản phẩm, thiết bị, mạng, hệ thống, dịch vụ, quá trình trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và được xác định cụ thể trong phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn.

2. Đối tượng QCVN, TCVN thuộc các lĩnh vực được phân công quy định tại điểm g khoản 7 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

3. Đối tượng QCVN, TCVN thuộc các lĩnh vực khác theo yêu cầu quản lý từng thời kỳ quy định tại các luật chuyên ngành có liên quan và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 5. Nguyên tắc xác định đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Các sản phẩm, thiết bị, mạng, hệ thống, dịch vụ, quá trình là đối tượng QCVN phải đảm bảo các nguyên tắc dưới đây:

1. Có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân; có liên quan đến an toàn, sức khỏe con người; an toàn, vệ sinh lao động; môi trường; quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

2. Có khả năng gây mất an toàn cho con người và môi trường trong quá trình lắp đặt, khai thác, sử dụng.

3. Có khả năng gây ảnh hưởng có hại tới sản phẩm, thiết bị, mạng, hệ thống khác trong quá trình khai thác, sử dụng, qua đó gián tiếp gây ảnh hưởng có hại tới con người, môi trường, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh.

4. Có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động liên thông giữa thiết bị của người sử dụng với thiết bị, mạng, hệ thống của nhà khai thác, cung cấp dịch vụ và giữa thiết bị, mạng, hệ thống của các nhà khai thác, cung cấp dịch vụ khác nhau, các cơ quan nhà nước.

5. Cần được quy định các đặc tính kỹ thuật, yêu cầu chất lượng để đảm bảo sự phát triển bền vững của toàn bộ mạng, hệ thống hoặc các mục tiêu công ích.

6. Cần phải quy định về yêu cầu chất lượng để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng dịch vụ.

7. Cần phải đáp ứng các yêu cầu đặc biệt khác phục vụ mục tiêu quản lý trong từng thời kỳ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Nguyên tắc xác định đối tượng tiêu chuẩn quốc gia

Các sản phẩm, thiết bị, mạng, hệ thống, dịch vụ, quá trình là đối tượng TCVN phải đảm bảo các nguyên tắc dưới đây:

1. Đáp ứng mục tiêu chức năng, công dụng, chất lượng: xác định các công nghệ, đặc điểm kỹ thuật ở mức tiên tiến và phù hợp để áp dụng tại Việt Nam.

2. Đáp ứng mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả: sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; có các quy tắc thực hành tiên tiến để áp dụng trong các cơ quan, tổ chức tại Việt Nam.

3. Đáp ứng mục tiêu thông tin, thông hiểu: phổ biến và tăng cường hiểu biết và áp dụng về sản phẩm, thiết bị, mạng, hệ thống, dịch vụ, quá trình.

4. Đáp ứng mục tiêu giảm chủng loại, đổi lẫn: cho phép lựa chọn một số lượng tối ưu các kích cỡ hay chủng loại của sản phẩm, thiết bị, dịch vụ, quá trình; có thể sử dụng thay thế lẫn nhau mà vẫn đáp ứng cùng yêu cầu.

5. Đáp ứng các yêu cầu đặc biệt khác phục vụ mục tiêu quản lý trong từng thời kỳ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Tiêu chuẩn cơ sở

1. Cơ quan, tổ chức xây dựng tiêu chuẩn cơ sở trong lĩnh vực thông tin và truyền thông dựa trên nhu cầu và khả năng thực tiễn nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý, sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ của chính cơ quan, tổ chức. Tiêu chuẩn cơ sở không được trái với quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương ứng được khuyến khích sử dụng để xây dựng hoặc chấp nhận thành tiêu chuẩn cơ sở.

3. Tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng đối với sản phẩm, thiết bị, mạng, hệ thống, dịch vụ, quá trình của chính cơ quan, tổ chức. Tiêu chuẩn cơ sở có thể áp dụng để công bố chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khi lưu thông trên thị trường theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Trình tự, thủ tục xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở theo quy định tại Mục IV.3 Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Điều 8. Yêu cầu đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia

1. Nội dung của QCVN, TCVN phải tuân thủ những yêu cầu cơ bản sau:

a) Đáp ứng nguyên tắc cơ bản của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Điều 6 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và nguyên tắc xác định đối tượng QCVN, TCVN quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này.

b) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không có mâu thuẫn trong hệ thống QCVN, TCVN;

c) Các quy định kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật phải có khả năng đo kiểm, đánh giá được một cách khách quan; trong QCVN phải xác định rõ phương pháp đo kiểm, đánh giá.

d) Các quy định kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật phải được diễn đạt chính xác, súc tích và đơn nghĩa.

2. Quy định đối với QCVN, TCVN được xây dựng trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế:

a) Ưu tiên xây dựng QCVN, TCVN trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài (sau đây gọi chung là tiêu chuẩn quốc tế) đã được áp dụng rộng rãi.

b) QCVN chấp nhận một tiêu chuẩn quốc tế được thể hiện trong lời nói đầu là “quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có các quy định kỹ thuật và phương pháp đo thử phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế”.

c) TCVN chấp nhận một tiêu chuẩn quốc tế với bố cục và nội dung cơ bản của tiêu chuẩn quốc tế được giữ nguyên và chuyển nguyên vẹn sang TCVN được thể hiện trong lời nói đầu là “tiêu chuẩn quốc gia hoàn toàn tương đương với tiêu chuẩn quốc tế” và được ghi ký hiệu tương đương với tiêu chuẩn quốc tế.

d) QCVN, TCVN chấp nhận từ hai tiêu chuẩn quốc tế trở lên được thể hiện trong lời nói đầu là “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế”.

3. Thể thức trình bày của QCVN, TCVN:

a) Trình bày và thể hiện nội dung QCVN được thực hiện theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Việc trình bày và thể hiện nội dung TCVN được thực hiện theo TCVN 1-2:2008, Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia.

Điều 9. Kinh phí hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia

1. Kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ và kinh phí khác bố trí trong dự toán của Bộ Thông tin và Truyền thông để chi cho hoạt động xây dựng QCVN, TCVN; các khoản kinh phí tài trợ, hỗ trợ (nếu có); các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí bao gồm: tổ chức khảo sát, khảo nghiệm, xây dựng, thẩm tra dự thảo QCVN, TCVN, lập kế hoạch, rà soát, chuyển đổi, xây dựng, ban hành, đăng ký, phổ biến áp dụng, kiểm tra và đánh giá QCVN, TCVN.

3. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí xây dựng QCVN, TCVN từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định khác về tài trợ, hỗ trợ có liên quan (nếu có).

Chương II
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Điều 10. Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng năm

1. Kế hoạch xây dựng QCVN hàng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông được thực hiện như sau:

a) Quý II hàng năm, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký kế hoạch xây dựng QCVN cho năm sau gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Khoa học và Công nghệ) theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đánh giá sự cần thiết và thống nhất đề xuất dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN được gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến góp ý.

c) Trên cơ sở ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân có liên quan, Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch.

2. Kế hoạch xây dựng QCVN chỉ được điều chỉnh, bổ sung khi đảm bảo về nội dung, thời gian triển khai và có chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông.